TÒA ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN ĐÔNG ANH** **THÀNH PHỐ HÀ NỘI** **----------**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc** **---------- **

Bản án số: **62/**2020/HSST
Ngày: 19/5/2020

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN ĐÔNG ANH - THÀNH PHỐ HÀ NỘI

- Thành phần Hội đồng xét xử gồm có:
Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Nguyễn Phi Hùng.
Các Hội thẩm nhân dân: Ông Nguyễn Tuấn Anh
Bà Ngô Thị Yêm.
- Thư ký phiên tòa: Ông Hoàng Minh Anh - Thư ký Tòa án.
- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Đông Anh tham gia phiên tòa: Bà Hoàng Thị Chiêm - Kiểm sát viên.

Ngày 19 tháng 5 năm 2020, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Đông Anh, Thành phố Hà Nội, xét xử công khai sơ thẩm vụ án hình sự thụ lý số 62/2020/HSST ngày 24/4/2020 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 59/2020/QĐXXST - HS ngày 05/5/2020 đối với bị cáo:

Ngô Văn T, sinh năm 1996 tại Hà Nội; Nơi đăng ký hộ khẩu thường trú và nơi cư trú: Thôn D, xã M, huyện Đ, Thành phố Hà Nội; Nghề nghiệp: Lao động tự do; Trình độ văn hóa: 6/12; Dân tộc: Kinh; Giới tính: Nam; Tôn giáo: không; Quốc tịch: Việt Nam; Con ông: Ngô Văn T (đã chết) và bà: Hoàng Thị ; Tiền án, tiền sự: có 01 tiền án: Ngày 09/02/2018 Tòa án nhân dân quận L, Thành phố Hà Nội xử phạt 22 tháng tù về tội "Tàng trữ trái phép chất ma túy" (Bản án số 24/2018/HSST). Bị cáo đã chấp hành xong hình phạt tù ngày 23/7/2019 (Án tích chưa được xóa). Lần phạm tội này của bị can là tái phạm.

Bị cáo bị tạm giữ từ ngày 06/01/2020 đến ngày 15/01/2020. Tạm giam từ ngày 15/01/2020; Hiện nay bị cáo đang bị tạm giam tại Trại tạm giam số 1- Công an thành phố Hà Nội; Số giam: 971V1/6

Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:
Anh Trần Văn T, sinh năm1993; Trú tại: Thôn C, xã T, huyện Đ, Thành phố Hà Nội - Vắng mặt tại phiên tòa.

NỘI DUNG VỤ ÁN

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Hồi 00 giờ 45 phút ngày 06/01/2020, tổ công tác Công an xã M - Công an huyện Đ làm nhiệm vụ tại thôn M, xã M, huyện Đ, Thành phố Hà Nội phát hiện Trần Văn T, sinh năm 1993; Trú tại: Thôn C, xã T, huyện Đ, Thành phố Hà Nội và Trần Quý C sinh năm 1997; Trú tại: Thôn K, xã N, huyện Đ, Thành phố Hà Nội, có biểu hiện nghi vấn nên đã tiến hành kiểm tra hành chính và phát hiện, thu giữ: Tại vị trí Trần Văn T và Trần Quý C ngồi có 01 túi ni lông màu trắng kích thước (03 x 05)cm đã qua sử dụng, bên trong có dính chất màu hồng (T và C khai là ma túy) và 01 bật lửa ga màu đỏ. Thu giữ của Trần Văn T: 01 chai nhựa dãn nhán Lavie có nắp màu xanh trên nắp có gắn 01 cóong thủy tinh và 01 đoạn ống hút màu hồng; 01 điện thoại di động nhãn hiệu Coolpad màu đỏ-đen lắp sim điện thoại số thuê bao 0964326293. Khám người theo thủ tục hành chính đối với Trần Quý C không phát hiện thu giữ gì.

Tại bản Kết luận giám định số 490/KLGĐ-PC09 ngày 14/01/2020 của Phòng kỹ thuật hình sự - Công an Thành phố Hà Nội, kết luận:

- 01 chai nhựa dán nhãn Lavie, nắp chai màu xanh da trời có gắn 01 coóng thủy tinh và 01 đoạn ống hút màu hồng đều có dính ma túy loại Methamphetamine.

- 01 túi ni lông kích thước (03 x 05)cm có dính ma túy loại Methamphetamine.

Tại Cơ quan Điều tra, Trần Văn T và Trần Quý C khai nhận số ma túy Th và C vừa sử dụng là ma túy mua của đối tượng tên là T ở thôn D, xã M, huyện Đ, Thành phố Hà Nội, vào khoảng 00giờ, ngày 06/01/2020 tại cổng nhà của T.

Cơ quan Điều tra đã tiến hành dẫn giải Th và C xác định địa điểm mua ma túy, nhận dạng ảnh đối với đối tượng T, xác định đối tượng bán ma túy cho Th và C là Ngô Văn T, sinh năm 1996, trú tại: thôn D, xã M, huyện Đ, Thành phố Hà Nội.

Ngày 06/01/2020, Cơ quan Điều tra - Công an huyện Đông Anh đã tiến hành khám xét khẩn cấp người, chỗ ở, nơi làm việc, địa điểm, phương tiện tại thôn D, xã M, huyện Đ, Thành phố Hà Nội đối với Ngô Văn T, đã phát hiện thu giữ vật chứng gồm:

- 01 ví da màu nâu bên trong có 4.070.000 đồng;

- 01 điện thoại di động nhãn hiệu Nokia 1202 màu xanh, lắp số thuê bao 0969961910;

- 01 điện thoại di động nhãn hiệu Iphone màu bạc, số thuê bao không xác định;

- 01 điện thoại di động nhãn hiệu Iphone màu hồng, số thuê bao không xác định.

- Trên mặt bàn kê trên giường ngủ có 01 túi ni lông màu trắng, kích thước khoảng (2,5 x 03)cm đã qua sử dụng, nghi có dính ma túy.

- Tại vị trí trên mặt giường ngủ: Có 01 điện thoại di động nhãn hiệu SamSung màu đen, lắp sim số thuê bao 0962672092; 01 bộ tẩu tự chế để sử dụng ma túy (bao

gồm 01 chai nhựa trên nắp có gắn 02 ống hút bằng nhựa); 01 mảnh giấy bạc màu trắng, kích thước (30x1,5)cm, nghi có dính ma túy;

- Tại phía dưới đệm giường ngủ có: 01 túi ni lông màu trắng, kích thước (5x8)cm đã qua sử dụng, nghi có dính ma túy; 01 túi ni lông màu trắng, kích thước khoảng (4x6)cm bên trong chứa 01 viên nén hình tròn màu hồng nghi là ma túy tổng hợp.

- Trong ngăn kéo tủ có: 01 túi ni lông màu trắng, kích thước (1,5x1,5)cm bên trong chứa tinh thể màu trắng nghi là ma túy tổng hợp, 10 túi ni lông màu trắng, kích thước khoảng (4x6)cm chưa qua sử dụng;

- Tiến hành khám phương tiện đối với chiếc xe máy nhãn hiệu Honda Wave, màu trắng, BKS: 29S1-913.19, số khung: 378433, số máy:1246268 tại sân nhà T không phát hiện thu giữ gì.

Tại bản Kết luận giám định số 484B/KLGĐ - PC09 ngày 14/01/2020 của Phòng kỹ thuật hình sự-Công an Thành phố Hà Nội, kết luận:

- Tinh thể màu trắng bên trong 01 túi ni lông là ma túy loại Methamphetamine, khối lượng: 0,239 gam.

- 01 viên nén màu hồng là ma túy loại Methamphetamine, khối lượng 0,099 gam.

- 01 mảnh giấy bạc và 02 túi ni lông đều có dính ma túy loại Methamphetamine.

Tổng khối lượng ma túy thu giữ của Ngô Văn T là 0,338 gam Methamphetamine.

Tại cơ quan Điều tra, Ngô Văn T khai nhận: Khoảng 23 giờ 15 phút ngày 05/01/2020, T đang đi chơi tại khu vực quận L, Thành phố Hà Nội thì nhận được điện thoại gọi từ số 0964326293 của Trần Văn Th đến số 0969961910 của T hỏi mua ma túy tổng hợp. T đồng ý và hẹn Th đến khu vực đầu đường Phan Đăng Lưu gần khu vực ngã 5 thị trấn Yên Viên, huyện Gia Lâm, Thành phố Hà Nội để giao dịch mua bán ma túy, Th đồng ý. Sau đó, T điều khiển xe máy đến điểm hẹn thì gặp Th đi cùng Trần Quý C trên 01 xe máy. Tại đây, Th đặt vấn đề mua của T 300.000 đồng tiền ma túy, T bảo Th trả nợ tiền T mua thẻ điện thoại cho T trước đó 03 ngày thì Th đưa cho T 500.000 đồng. T cầm tiền rồi bảo Th đi về nhà của T để nhận ma túy, Th đồng ý. T điều khiển xe máy một mình, còn Th điều khiển xe máy chở C cùng về nhà T. Trên đường đi về nhà T, khi 02 xe đang đi song song với nhau thì C có đề cập mua thêm 02 viên ma túy "ngựa" của T. T đồng ý và cầm 200.000 đồng C đưa rồi đi xe máy về nhà trước. Khi về đến nhà, T lấy 02 viên ma túy "ngựa" cho vào bên trong 01 túi ni lông đã chứa sẵn ma túy "đá" kích thước (03x05)cm rồi đem túi ma túy "đá" ra để dưới mặt đường phía trước cổng nhà khoảng 0,5 mét rồi đứng bên trong cổng chờ Th và C đến. Khoảng 00 giờ ngày 06/01/2020, Th và C đi xe máy đến trước cổng nhà T. Lúc này, T đứng ở trong sân phía trước cửa nhà bên phía trong cổng rồi chỉ cho Th và C biết vị trí T để túi ma

túy trước cổng. Sau khi được T chỉ vị trí T để túi ma túy thì C ngồi sau xe của Th đã nhìn thấy và cúi xuống nhặt túi ma túy rồi cất vào túi quần. Sau khi bán ma túy cho C, Th xong thì T ở nhà ngủ còn Th và C đi đến khu vực chợ thôn M, xã M, huyện Đ, Thành phố Hà Nội sử dụng số ma túy trên.

Số ma túy T bán cho Th, C và bị thu giữ là do T mua của một người đàn ông không rõ tên, tuổi, địa chỉ tại khu vực quận L, Thành phố Hà Nội vào tối ngày 05/01/2020 với giá 700.000 đồng (gồm 300.000 đồng ma túy đá và 400.000 đồng tiền ma túy viên ngựa). Sau khi mua được ma túy thì T nhận được điện thoại của Th hỏi mua ma túy nên T đã mang về nhà chia túi ma túy đá thành 02 túi , 01 túi ni lông kích thước (03 x 05)cm (để bán cho Th) và 01 túi ni lông kích thước (1,5x1,5)cm (thu giữ tại nhà T). Tại nhà, T đã sử dụng hết 01 viên ma túy "ngựa". Ngày 06/01/2020, T đã bán cho Th 01 túi ma túy đá với giá 300.000 đồng và bán cho C 02 viên ma túy "ngựa" với giá 100.000đ/01 viên, T hưởng lợi số ma túy trong 01 túi ni lông kích thước (1,5x1,5)cm để sử dụng và ai hỏi mua thì bán.

Tại Cơ quan Điều tra, Trần Văn Th và Trần Quý C khai phù hợp với lời khai của Ngô Văn T và các tài liệu điều tra thu thập được. Mục đích Th và C mua ma túy của T để sử dụng cho nhu cầu bản thân, ngoài ra không nhằm mục đích nào khác.

Tại bản Cáo trạng số 62/CT - VKS ngày 24/4/2020 của Viện kiểm sát nhân dân huyện Đông Anh đã truy tố Ngô Văn T về tội: "Mua bán trái phép chất ma túy" theo điểm b, c khoản 2 Điều 251 Bộ luật Hình sự. Trong phần tranh luận tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Đông Anh vẫn giữ nguyên quyết định truy tố và kết luận Ngô Văn T đã phạm tội "Mua bán trái phép chất ma túy". Đồng thời đề nghị Hội đồng xét xử: Áp dụng điểm b, c khoản 2 Điều 251; điểm s khoản 1 Điều 51; điểm h khoản 1 Điều 52; Điều 38 Bộ luật Hình sự:

- Xử phạt Ngô Văn T từ 08 (tám) năm đến 09 (chín) năm tù. Không áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền đối với bị cáo.

- Tịch thu nộp ngân sách Nhà nước 01 chiếc điện thoại di động nhãn hiệu Nokia 1202 lắp sim số thuê bao 0969961910 và 01 điện thoại di động nhãn hiệu Coolpad lắp sim số thuê bao 0964326293 (là điện thoại mà T và Th đã sử dụng để liên lạc mua bán ma túy)

- Trả lại bị cáo Ngô Văn T 01 chiếc điện thoại di động nhãn hiệu Iphone màu bạc và 01 chiếc điện thoại di động nhãn hiệu Iphone màu hồng lắp các sim số không xác định và 01 ví da màu nâu.

- Tịch thu tiêu hủy 01 phong bì niêm phong bên ngoài có chữ ký của Trần Văn Th, Giám định viên, bên trong có 01 vỏ túi nilon có dính ma túy loại Methamphetamine; 01 chai nhựa nãn hiệu Lavie nắp chai màu xanh da trời có gắn 01 coóng thủy tinh và một đoạn ống hút màu hồng đều dính ma túy loại Methamphetamine được dán băng niêm phong; 01 máy lửa màu đỏ; 01 phong bì niêm phong bên ngoài có chữ ký của giám định viên, Cán bộ niêm phong và của Ngô Văn T bên trong có: 0,271gam methamphetamine; 01 mảnh giấy bạc; 02 vỏ túi

nilon đều dính ma túy; 01 bộ tẩu tự chế bao gồm chai nhựa bên trên nắp có gắn 02 đoạn ống hút bằng nhựa; 10 vỏ túi nilon kích thước 4 x 6cm chưa qua sử dụng là vật chứng của vụ án không còn giá trị sử dụng cần tịch thu tiêu hủy theo quy định tại điểm c khoản 1 Điều 47 Bộ luật hình sự và điểm a khoản 2 Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự.

- Đối với số tiền 4.070.000 đồng tạm giữ của Ngô Văn T, trong đó có 500.000 đồng là tiền T bán ma túy cho Trần Văn Th và Trần Quý C cần tịch thu nộp ngân sách Nhà nước theo quy định tại điểm b khoản 1 Điều 47 Bộ luật Hình sự; Còn lại số tiền 200.000 đồng là tiền Th trả nợ cho T ngày 05/01/2020 và 3.370.000 đồng là tiền của T do lao động tích cóp mà có, là tiền của cá nhân bị cáo cần tịch thu nộp ngân sách Nhà nước theo quy định tại khoản 5 Điều 251 Bộ luật hình sự.

[5] Tại phiên tòa bị cáo đã thành khẩn khai nhận hành vi phạm tội của mình, không kêu oan và đề nghị Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ cho mình một phần hình phạt.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ các chứng cứ, tài liệu có trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Khoảng 00h00 ngày 06/01/2020, tại khu vực gần cổng nhà của Ngô Văn T tại thôn D, xã M, huyện Đ, Thành phố Hà Nội, bị cáo đã thực hiện hành vi bán trái phép 01 túi ma túy loại methamphetamine với giá 300.000 đồng cho Trần Văn Th và 02 viên ma túy loại methamphetamine với giá 200.000 đồng cho Trần Quý C nhằm mục đích thu lời bất chính.

Như vậy trong khoảng thời gian ngắn, bị cáo đã liên tục thực hiện nhiều hành vi bán trái phép chất ma túy cho nhiều người. Do đó hành vi của bị cáo đã cấu thành tội "Mua bán trái phép chất ma túy", tội phạm và hình phạt được quy định tại điểm b, điểm c khoản 2 Điều 251 Bộ luật Hình sự, như kết luận của Viện kiểm sát nhân dân huyện Đông Anh là có căn cứ và phù hợp với quy định của pháp luật.

Điều 251 Bộ luật hình sự quy định:

"1. Người nào mua bán trái phép chất ma túy, thì bị phạt tù từ 02 năm đến 07 năm.

2. Phạm tội thuộc một trong các trường hợp sau đây, thì bị phạt tù từ 07 năm đến 15 năm.

...

b) Phạm tội 02 lần trở lên;

c) Đối với 02 người trở lên;"

Hành vi "Mua bán trái phép chất ma túy" của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, trực tiếp xâm phạm chế độ độc quyền quản lý của Nhà nước đối với các chất ma túy, gây mất trật tự trị an, ảnh hưởng an toàn xã hội. Ma túy là chất gây nghiện, hướng thần có tác hại rất lớn đối với sức khỏe con người và đời sống cộng đồng, làm lây truyền căn bệnh thế kỷ HIV - AIDS, làm suy thoái nền tảng đạo đức xã hội

và là nguyên nhân phát sinh một số loại tội phạm khác. Bị cáo là người đã trưởng thành nên nhận thức được hành vi của mình và biết rõ tác hại của các chất ma túy đối với con người cũng như đời sống cộng đồng nên buộc bị cáo phải nhận thức được hành vi "Mua bán trái phép chất ma túy" là nguy hiểm cho xã hội, bị Nhà nước quy định là tội phạm và áp dụng hình phạt tù nghiêm khắc để xử phạt các tội phạm về ma túy.

Bởi vậy đối với bị cáo cần áp dụng hình phạt tù, cách ly bị cáo khỏi đời sống xã hội một thời gian mới tương xứng với tính chất, mức độ hành vi phạm tội của bị cáo, mới đủ tác dụng trừng trị, cải tạo, giáo dục bị cáo cũng như có tác dụng phòng ngừa chung.

[2] Các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự:

- Trong quá trình điều tra cũng như tại phiên tòa, bị cáo đã thành khẩn khai báo, tỏ ra ăn năn hối cải. Đây là tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự đối với bị cáo được quy định tại điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự.

- Ngày 09/02/2018, Tòa án nhân dân quận L, Thành phố Hà Nội xử phạt bị cáo 22 tháng tù về tội "Tàng trữ trái phép chất ma túy". Bị cáo đã chấp hành xong hình phạt 22 tháng tù của bản này ngày 23/7/2019. Theo quy định tại điểm b khoản 2 Điều 70 Bộ luật Hình sự thì bản án này chưa được xóa án tích. Do vậy lần phạm tội này của bị cáo được xác định là Tái phạm. Đây là tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự đối với các bị cáo theo quy định tại điểm h khoản 1 Điều 52 Bộ luật Hình sự.

Ngoài hình phạt chính, bị cáo còn có thể bị áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền theo quy định tại khoản 5 Điều 251 Bộ luật hình sự. Xét thấy bị cáo không có nghề nghiệp và thu nhập ổn định, bản thân bị cáo là người nghiện ma túy, nên không áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền đối với bị cáo.

[3] Người đàn ông đã bán ma túy cho Ngô Văn T, do T khai không biết họ tên, địa chỉ cụ thể, Cơ quan Điều tra đã tiến hành xác minh nhưng không có căn cứ để làm rõ.

Trần Văn Th và Trần Quý C quá trình điều tra xác định mục đích mua ma túy để sử dụng, ngoài ra không có mục đích nào khác. Hành vi sử dụng trái phép chất ma túy của Trần Văn Th và Trần Quý C đã vi phạm vào khoản 1 Điều 21 Nghị định 167/NĐ - CP ngày 12/11/2013 của Chính phủ. Ngày 12/03/2020, Công an huyện Đông Anh đã ra Quyết định xử phạt vi phạm hành chính đối với Trần Văn Th và Trần Quý C bằng hình thức cảnh cáo là có căn cứ và phù hợp quy định của pháp luật.

[4] ***Xử lý vật chứng:***

- 01 Chiếc xe máy nhãn hiệu Honda Wave, BKS: 29S1 - 913.19 quá trình điều tra xác định là tài sản của bà Phạm Thúy H sinh năm 1978; Trú tại thôn D, xã M, huyện Đ, Thành phố Hà Nội. Ngày 13/11/2019, bà H cùng Ngô Văn T đến cửa hàng Honda Thắng Lợi và bà có cho T vay số tiền 13.000.000 đồng, đồng thời đứng tên người vay với Công ty tài chính TNHH HD SaiSon để bảo lãnh cho T số

tiền còn thiếu khoảng 10.000.000 đồng để T mua trả góp chiếc xe máy trên. Đến ngày 16/03/2020, bà H đã trả hết số tiền còn thiếu với Công ty tài chính TNHH HD SaiSon và lấy giấy đăng ký xe máy của chiếc xe trên. Việc T sử dụng chiếc xe máy trên làm phương tiện đi mua bán trái phép chất ma túy bà H không biết; 01 Chiếc điện thoại di động nhãn hiệu SamSung màu đen lắp sim số thuê bao 0962672092 là điện thoại của Ngô Văn T dùng để liên lạc với gia đình, bạn bè không liên quan đến vụ án. Ngô Văn T có giấy ủy quyền đề nghị Cơ quan Điều tra giao trả những đồ vật tài sản không liên quan đến hành vi phạm tội của T cho bà Phạm Thúy H quản lý, sử dụng. Ngày 22/3/2020, Cơ quan Điều tra đã ra Quyết định xử lý vật chứng trao trả cho bà Hạnh chiếc xe máy BKS: 29S1-913.19 và chiếc điện thoại di động nhãn hiệu SamSung kèm sim trên là có căn cứ, phù hợp quy định tại điểm a khoản 3 Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự.

- 01 chiếc điện thoại di động nhãn hiệu Nokia 1202 lắp sim số thuê bao 0969961910 và 01 điện thoại di động nhãn hiệu Coolpad lắp sim số thuê bao 0964326293 là điện thoại mà T và Th đã sử dụng để liên lạc mua bán ma túy cần tịch thu nộp ngân sách Nhà nước theo quy định tại điểm a khoản 1 Điều 47 Bộ luật hình sự và điểm a khoản 2 Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự.

- 01 chiếc điện thoại di động nhãn hiệu Iphone màu bạc và 01 chiếc điện thoại di động nhãn hiệu Iphone màu hồng lắp các sim số không xác định. Ngô Văn T khai là điện thoại của một người bạn ngoài xã hội do vay tiền của T nên đã để lại 02 chiếc điện thoại trên cho T để làm tin. T không nhớ rõ người bạn đã để lại 02 chiếc điện thoại trên cho T là ai. Như Vậy xác định đây là tài sản của bị cáo, cần tịch thu nộp ngân sách Nhà nước theo quy định tại khoản 5 Điều 251 Bộ luật hình sự.

- Đối với số tiền 4.070.000 đồng tạm giữ của Ngô Văn T, trong đó có 500.000 đồng là tiền T bán ma túy cho Trần Văn Th và Trần Quý C cần tịch thu nộp ngân sách Nhà nước theo quy định tại điểm b khoản 1 Điều 47 Bộ luật Hình sự; Còn lại số tiền 200.000 đồng là tiền Th trả nợ cho T ngày 05/01/2020 và 3.370.000 đồng là tiền của T do lao động tích cóp mà có, là tiền của cá nhân bị cáo cần tịch thu nộp ngân sách Nhà nước theo quy định tại khoản 5 Điều 251 Bộ luật hình sự.

- 01 phong bì niêm phong bên ngoài có chữ ký của Trần Văn Th, Giám định viên, bên trong có 01 vỏ túi nilon có dính ma túy loại Methamphetamine; 01 chai nhựa nãn hiệu Lavie nắp chai màu xanh da trời có gắn 01 coóng thủy tinh và một đoạn ống hút màu hồng đều dính ma túy loại Methamphetamine được dán băng niêm phong; 01 máy lửa màu đỏ; 01 phong bì niêm phong bên ngoài có chữ ký của giám định viên, Cán bộ niêm phong và của Ngô Văn T bên trong có: 0,271gam methamphetamine; 01 mảnh giấy bạc; 02 vỏ túi nilon đều dính ma túy; 01 bộ tẩu tự chế bao gồm chai nhựa bên trên nắp có gắn 02 đoạn ống hút bằng nhựa và 10 vỏ túi nilon kích thước 4 x 6cm chưa qua sử dụng là vật chứng của vụ án không còn giá trị sử dụng cần tịch thu tiêu hủy theo quy định tại điểm c khoản 1 Điều 47 Bộ luật hình sự và điểm a khoản 2 Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự.

- 01 ví da màu nâu là tài sản hợp pháp của bị cáo không liên quan đến việc phạm tội, cần trả lại cho bị cáo theo quy định tại điểm a khoản 2 Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự.

[5]. ***Án phí*:** Bị cáo phải chịu 200.000 đồng án phí hình sự sơ thẩm theo quy định tại khoản 1 Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc Hội.

[6]. ***Quyền kháng cáo***: Bị cáo và người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan có quyền kháng cáo bản án theo quy định tại Điều 231 Bộ luật tố tụng hình sự.

[7]. Về hành vi, quyết định tố tụng của Điều tra viên Cơ quan Điều tra - Công an huyện Đông Anh, Kiểm sát viên Viện kiểm sát nhân dân huyện Đông Anh trong quá trình điều tra, truy tố, xét xử: Cơ quan Điều tra, Viện kiểm sát đã thực hiện đúng, đầy đủ theo quy định của pháp luật tố tụng hình sự. Bị cáo và người tham gia tố tụng khác không có khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH

1. Tuyên bố bị cáo Ngô Văn T phạm tội "Mua bán trái phép chất ma túy".

2. Căn cứ vào:

- Điểm b, c khoản 2 Điều 251; điểm s khoản 1 Điều 51; điểm h khoản 1 Điều 52; Điều 47 Bộ luật hình sự.
- Điều 106, Điều 136; Điều 331; Điều 332; Điều 333 Bộ luật tố tụng hình sự.
- Khoản 1 Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc Hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng Án phí, Lệ phí Tòa án.

Xử phạt: Ngô Văn T 08 (tám) năm tù về tội "Mua bán trái phép chất ma túy" . Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày 29/12/2019.

Xử lý vật chứng:

- Tịch thu nộp ngân sách Nhà nước: 01 chiếc điện thoại di động nhãn hiệu Nokia 1202 màu xanh có lắp sim số thuê bao 0969961910; 01 điện thoại di động nhãn hiệu Coolpad lắp sim số thuê bao 0964326293; 01 chiếc điện thoại di động nhãn hiệu Iphone màu bạc và 01 chiếc điện thoại di động nhãn hiệu Iphone màu hồng lắp các sim số không xác định theo biên bản bàn giao vật chứng ngày 27/4/2020 tại Chi cục Thi hành án dân sự huyện Đông Anh.

- Tịch thu nộp ngân sách Nhà nước số tiền 4.070.000 đồng theo Giấy nộp tiền vào tài khoản lập ngày 08/5/2020 tại Kho bạc Nhà nước huyện Đông Anh.

- Tịch thu tiêu hủy 01 phong bì niêm phong bên ngoài có chữ ký của Trần Văn Th, Giám định viên, bên trong có 01 vỏ túi nilon có dính ma túy loại Methamphetamine; 01 chai nhựa nãn hiệu Lavie nắp chai màu xanh da trời có gắn

01 coóng thủy tinh và một đoạn ống hút màu hồng đều dính ma túy loại Methamphetamine được dán băng niêm phong; 01 máy lửa màu đỏ; 01 phong bì niêm phong bên ngoài có chữ ký của giám định viên, Cán bộ niêm phong và của Ngô Văn T bên trong có: 0,271gam methamphetamine; 01 mảnh giấy bạc; 02 vỏ túi nilon đều dính ma túy; 01 bộ tẩu tự chế bao gồm chai nhựa bên trên nắp có gắn 02 đoạn ống hút bằng nhựa và 10 vỏ túi nilon kích thước 4 x 6cm chưa qua sử dụng. Theo biên bản bàn giao vật chứng ngày 27/4/2020 tại Chi cục Thi hành án dân sự huyện Đông Anh.

- Trả lại cho bị cáo 01 ví da màu nâu theo biên bản bàn giao vật chứng ngày 27/4/2020 tại Chi cục Thi hành án dân sự huyện Đông Anh.

Án phí: Bị cáo phải chịu 200.000 đồng án phí hình sự sơ thẩm.

Bị cáo có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày, kể từ ngày tuyên án.

Người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan có quyền kháng cáo phần bản án có liên quan trực tiếp đến quyền và lợi ích hợp pháp của mình trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc ngày bản án được niêm yết theo quy định của pháp luật.

Nơi nhận:
- *TAND thành phố Hà Nội;*
- *VKSND huyện Đông Anh;*
- *Công an huyện Đông Anh;*
- *Chi cục THADS huyện Đông Anh;*
- *Bị cáo;*
- *Người tham gia tố tụng;*
- *Lưu.*

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán – Chủ tọa phiên toà

Nguyễn Phi Hùng